ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ TIÊN HOA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 179 /KH-UBND	*Tiên Hoa, ngày 23 tháng 7 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trên địa bàn xã Tiên Hoa giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Kế hoạch số 278/KH-UBND ngày 13/7/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030. Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Định hướng phát triển tổng thể: Xây dựng và phát triển chính quyền số hoạt động dựa trên dữ liệu và công nghệ số; thúc đẩy kinh tế số trở thành động lực tăng trưởng quan trọng; phát triển xã hội số bao trùm, an toàn, thu hẹp khoảng cách số, phù hợp với điều kiện của xã. Thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn xã, ưu tiên các lĩnh vực đột phá, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, đáp ứng tốt nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

- Vai trò động lực của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là khâu đột phá, động lực chủ yếu trong đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước; sẵn sàng thử nghiệm các công nghệ, mô hình mới; hình thành môi trường số an toàn, thuận lợi, góp phần xây dựng xã phát triển nhanh và bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

a) Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh

**** Giai đoạn 2026-2027***

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến toàn trình.

- 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình thiết yếu được ứng dụng AI trong ít nhất một trong các khâu tiếp nhận, xử lý hồ sơ, hỗ trợ người dùng hoặc ra quyết định tự động, nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng phục vụ.

- 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

**** Giai đoạn 2028-2030***

- 99% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được ứng dụng AI trong ít nhất một trong các khâu tiếp nhận, xử lý hồ sơ, hỗ trợ người dùng hoặc ra quyết định tự động, nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng phục vụ.

- 50% dịch vụ công trực tuyến thiết yếu được triển khai ở mức chủ động, được AI hỗ trợ "cá thể hóa", thông báo hoặc gợi ý hành động theo các mốc sự kiện quan trọng.

- 70% dữ liệu mở công bố được ghi nhận có lượt truy cập, sử dụng lại hoặc tích hợp vào nền tảng bên ngoài.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa được tái sử dụng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% các ứng dụng, nền tảng được triển khai sử dụng trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng theo Quyết định số 33/2025/QĐ-TTg ngày 15/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Cơ quan nhà nước quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu

* Giai đoạn 2026-2027

- 100% các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực phục vụ Chính phủ số, Chính quyền số do Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương triển khai từ cấp tỉnh xuống cấp xã được triển khai theo đúng kế hoạch. Mở rộng phạm vi chỉ đạo, điều hành trên môi trường số đến 100% thôn trên địa bàn.

- 100% hồ sơ công việc cấp xã, thôn được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc.

- 100% chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo.

- 100% nhiệm vụ Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã giao cho các phòng, ban, ngành, thông được theo dõi, giám sát, đánh giá trên môi trường điện tử.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn kỹ năng số cơ bản.

- 50% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

*** Giai đoạn 2028-2030**

- 100% hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã thường xuyên sử dụng trợ lý ảo hoặc công cụ số thông minh để hỗ trợ thực thi công vụ nhằm nâng cao hiệu suất làm việc.

- 100% cơ quan, tổ chức sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính.

- 100% nhiệm vụ của các cơ quan hành chính thực hiện được theo dõi, quản lý, giám sát trên môi trường số.

- 100% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, dữ liệu được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

- 100% các hệ thống thông tin phục vụ phát triển chính quyền số phải được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; được kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ.

2.2 Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy tăng trưởng hai con số của nền kinh tế

*** Giai đoạn 2026-2027**

- Tỷ trọng kinh tế số đạt tối thiểu 15% GRDP.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.

- Phấn đấu 30% doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn xã sử dụng hợp đồng điện tử.

*** Giai đoạn 2028-2030**

- Tỷ trọng kinh tế số đạt tối thiểu 30% GRDP.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.

- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 10%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 70%.

- Phấn đấu 50% doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn xã sử dụng hợp đồng điện tử.

2.3 Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

*** Giai đoạn 2026-2027**

- Tối thiểu 80% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.

- Tối thiểu 30% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

- Tối thiểu 30% người dân có Sổ sức khỏe điện tử.

- Tối thiểu 80% người dân biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông.

- Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 100% dân số.

- Tỷ lệ sử dụng IPv6 trên địa bàn xã đạt 60%.

- Trên 90% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.

- 85% người dân có khả năng tiếp cận các kênh truyền thông chính thống trên nền tảng số;

- Phổ cập nền tảng truyền hình số quốc gia tới 60% hộ gia đình có kết nối Internet.

*** Giai đoạn 2028-2030**

- Tối thiểu 95% dân số từ 15 tuổi trở lên trên địa bàn xã có tài khoản tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.

- Tối thiểu 95% người dân trên địa bàn xã có Sổ sức khỏe điện tử.

- Tối thiểu 95% người dân trên địa bàn xã biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông.

- Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 100% dân số.

- Tỷ lệ sử dụng IPv6 trên địa bàn xã đạt 70%.

- Trên 95% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.

- 100% người dân có khả năng tiếp cận các kênh truyền thông chính thống trên nền tảng số; Phổ cập nền tảng truyền hình số quốc gia tới 100% hộ gia đình có kết nối Internet.

(Phân công theo dõi, thực hiện các mục tiêu cụ thể tại Phụ lục kèm theo)

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Tăng cường công tác chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã, Ban chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trong các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trong công tác chỉ đạo, triển khai chuyển đổi số và trực tiếp tham gia chỉ đạo công tác chuyển đổi số.

- Triển khai Bộ chỉ số để theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ được giao về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 phục vụ chỉ đạo, điều hành của cấp trên.

2. Thể chế, chính sách số

- Tham mưu Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã quy định chính sách hỗ trợ Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã.

- Xây dựng và ban hành các chính sách, kế hoạch, quyết định, văn bản chỉ đạo và điều hành của Ủy ban nhân dân xã để thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Cập nhật, xây dựng Khung kiến trúc số xã Tiên Hoa phù hợp với Khung

kiến trúc tổng thể tỉnh Hưng Yên, Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số và yêu cầu phát triển chính quyền số xã Tiên Hoa.

- Cập nhật danh mục các nền tảng số dùng chung của tỉnh về xã.

- Triển khai áp dụng về mức độ ứng dụng AI trong dịch vụ công trực tuyến, làm rõ khái niệm, yêu cầu kỹ thuật và tiêu chí đánh giá mức độ cá thể hóa, chủ động, gợi ý hành động,... Hướng dẫn lựa chọn, triển khai và tích hợp trợ lý ảo vào các nền tảng điều hành, tác nghiệp của tỉnh trên địa bàn xã; Tiêu chuẩn quốc gia về Chất lượng trải nghiệm của người dùng dịch vụ công trực tuyến; Bộ chỉ số và Khung hướng dẫn đánh giá mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.

3. Phát triển hạ tầng số

- Triển khai Mạng truyền số liệu chuyên dùng và các nền tảng, ứng dụng dùng chung của xã được kết nối trên mạng này, bảo đảm liên thông và đồng bộ dữ liệu.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai "Chương trình thúc đẩy, triển khai, chuyển đổi IPv6 only cho Việt Nam giai đoạn 2026-2030".

- Quản lý, vận hành nền tảng họp trực tuyến tỉnh Hưng Yên thông suốt, an toàn, bảo mật; bảo đảm phục vụ các phiên họp từ Trung ương đến địa phương.

- Từng bước phủ sóng 5G trên địa bàn xã.

- Rà soát, thúc đẩy các doanh nghiệp viễn thông ưu tiên phát triển hạ tầng viễn thông kiên cố, bền vững, phù hợp tại các khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai trong đó có tính đến đặc điểm địa hình, loại hình thiên tai thường xuất hiện.

- Thúc đẩy, hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông tăng cường đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng số góp phần rút ngắn khoảng cách số, nâng cao hiệu quả, bảo đảm quốc phòng an ninh.

- Triển khai các biện pháp hỗ trợ xây dựng, cải tạo nâng cấp hệ thống hạ tầng để các doanh nghiệp phối hợp triển khai đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật các ngành giao thông, năng lượng, chiếu sáng, cấp, thoát nước, hạ tầng công trình ngầm, hạ tầng kỹ thuật khác.

4. Phát triển nhân lực số

- Triển khai cung cấp học liệu để đào tạo, phổ cập kỹ năng số, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước cho các đối tượng trên Nền tảng Bình dân học vụ số.

- Bố trí nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số; triển khai thực chất, hiệu quả phong trào "Bình dân học vụ số" và hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ kỹ thuật chuyên biệt và thường xuyên cho đội ngũ cán bộ cấp xã, tập trung vào kỹ năng vận hành các nền tảng dùng chung và kỹ năng hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số.

- Triển khai khung năng lực, chuẩn kỹ năng công nghệ thông tin tích hợp kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức nhà nước. Đưa nội dung đào tạo về kỹ năng số, AI vào chương trình đào tạo quản lý nhà nước.

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao tư duy chuyển đổi số, quản trị dựa trên dữ liệu cho đội ngũ lãnh đạo các cấp; Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước các cấp về kỹ năng số.

- Tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, AI cho cán bộ, công chức, viên chức hàng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số. Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng hằng năm về kỹ năng số, phương pháp sư phạm và ứng dụng AI trong giảng dạy cho đội ngũ giáo viên các cấp.

- Triển khai khung chương trình đào tạo về quản trị dữ liệu cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

5. Phát triển dữ liệu số

- Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai, xây dựng,...

- Thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; hoàn thành xây dựng, nâng cấp, phát triển các cơ sở dữ liệu dùng chung của xã, cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm dữ liệu "Đúng - Đủ - Sạch - Sống - Thống nhất - Đồng bộ - Kết nối - Dùng chung", kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

6. An toàn thông tin mạng

- Tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong cơ quan nhà nước theo Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân. Triển khai hướng dẫn về quy trình, biện pháp kỹ thuật nhằm bảo đảm an toàn đối với việc quản lý, lưu trữ, xử lý, chia sẻ và kiểm soát truy cập dữ liệu cá nhân trong các nền tảng và hệ thống thông tin.

- Đảm bảo 100% hệ thống thông tin các cơ quan nhà nước trên địa bàn được phê duyệt cấp độ an toàn và triển khai phương án bảo vệ theo cấp độ (Mô hình 4 lớp).

- Tăng cường giám sát an toàn, an ninh mạng trên địa bàn để phát hiện và cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn thông tin cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

7. Chính quyền số

- Tổ chức triển khai kịp thời và hiệu quả các nền tảng số phục vụ phát triển Chính phủ số do Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, của tỉnh triển khai đến xã. Thực hiện kết nối toàn bộ các nền tảng số do Trung ương triển khai, các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với cổng kết nối dịch vụ chứng thực

chữ ký số công cộng.

- Rà soát, đánh giá tính hiệu quả các nền tảng số, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; cơ sở dữ liệu dùng chung trên địa bàn; Tăng cường xây dựng, chuẩn hóa, cập nhật cơ sở dữ liệu của ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách bảo đảm tính "Đúng - Đủ - Sạch - Sống - Thống nhất - Đồng bộ - Kết nối - Dùng chung", phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của xã dựa trên dữ liệu.

- Đầu tư đồng bộ trang thiết bị công nghệ thông tin, thiết bị chuyên ngành tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn.

8. Kinh tế số và xã hội số

- Xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

- Hỗ trợ các cửa hàng, hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) chuyển đổi số thông qua sử dụng các nền tảng số phục vụ quản trị, sản xuất, kinh doanh, thông qua triển khai chương trình hỗ trợ cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số (rdx.gov.vn) và chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số (bdx.gov.vn).

- Ứng dụng công nghệ, dữ liệu số trong sản xuất nông nghiệp thông minh, tạo ra sản phẩm có chất lượng cao. Tăng cường hoạt động kinh doanh sản phẩm nông nghiệp trên các sàn thương mại điện tử. Ứng dụng giải pháp công nghệ số trong quản lý, giám sát chất lượng sản phẩm nông nghiệp; truy xuất nguồn gốc; dự báo thị trường; quản lý quy hoạch; phòng, chống thiên tai; phòng, chống cháy rừng; phòng, chống dịch bệnh.

- Ứng dụng công nghệ số trong hỗ trợ khám, chữa bệnh, tư vấn chăm sóc sức khỏe trong và sau điều trị tại các cơ sở y tế; triển khai nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa. Ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám, chữa bệnh, tiến đến mỗi người dân đều có hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Xây dựng và triển khai Đề án Phát triển y tế thông minh đến năm 2030.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành, giảng dạy, tuyển sinh dựa trên công nghệ số, dữ liệu số; số hóa tài liệu, giáo trình; triển khai đồng bộ các nền tảng số dùng chung của toàn ngành giáo dục.

- Số hóa dữ liệu các khu di tích lịch sử, văn hóa, du lịch bằng công nghệ 3D, 4D, tích hợp thuyết minh tự động để quản lý, giới thiệu trên nền tảng số, đẩy mạnh quảng bá hình ảnh xã bằng nhiều hình thức khác nhau để thu hút khách du lịch.

- Tiếp tục triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" rộng khắp trên địa bàn xã; cung cấp các khóa học trực tuyến mở để Nhân dân có thể dễ dàng tiếp cận; hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp để đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, an toàn thông tin cho người dân và doanh nghiệp; hỗ trợ người dân sử dụng chữ ký số cá nhân.

- Phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng ở địa phương trong việc

hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng số phổ biến, thanh toán không dùng tiền mặt, tương tác trên các sàn thương mại điện tử để từng bước hình thành văn hóa số.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Kịp thời triển khai, truyền thông, phổ biến về các Luật, Nghị định, Thông tư hướng dẫn và văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số đến các cơ quan nhà nước, tổ chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Tuyên truyền về những định hướng, mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp về chuyển đổi số gắn với công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Đảm bảo phát sóng tần suất: 01 số/chuyên mục/tuần trên chuyên mục chuyển đổi số và truyền thông về Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch hành động số 65-KH/TU.

- Duy trì chuyên mục/chương trình phát thanh về Chuyển đổi số và truyền thông về Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch hành động số 65-KH/TU.

- Duy trì hoạt động hiệu quả chuyên trang điện tử chuyển đổi số xã Tiên Hoa; cập nhật tin, bài, hình ảnh, video clip và đặt banner trên tất cả trang thông tin điện tử thành phần các cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức các Cuộc thi, Hội thi về chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính trên địa bàn cấp xã; các Cuộc thi tìm hiểu, các chiến dịch truyền thông về chuyển đổi số trong đoàn viên, thanh niên, phụ nữ, nông dân trên địa bàn.

- Đẩy mạnh truyền thông, phổ biến và tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng về đảm bảo an toàn thông tin cá nhân trên môi trường mạng cho người dân trên địa bàn xã.

- Truyền thông về các mô hình, điển hình trong hoạt động hiệu quả của Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp; Phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp để tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức và kỹ năng số, giúp người dân tiếp cận với các dịch vụ số, nền tảng số.

10. Hợp tác trong nước

- Xây dựng và triển khai chương trình hợp tác với các địa phương trong nước; hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ số trong nước về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số nhằm học hỏi kinh nghiệm, chia sẻ dữ liệu mở, phát triển trí tuệ nhân tạo, bảo đảm an ninh mạng và thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và huy động từ các nguồn tài trợ, đầu tư hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hằng năm *(trước ngày 15/12)* báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân xã tình hình, kết quả triển khai thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp các phòng, ngành xây dựng trình Ủy ban nhân dân xã ban hành kế hoạch hằng năm trên cơ sở mục tiêu nhiệm vụ của Kế hoạch này và bổ sung thêm nhiệm vụ mới theo hướng dẫn của các cơ quan Trung ương, tỉnh và thực tiễn thời điểm năm của xã.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức tôn vinh, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc; mô hình chuyển đổi số tiêu biểu góp phần mang lại hiệu quả trong công cuộc chuyển đổi số cũng như đóng góp phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn xã.

- Định kỳ hằng năm *(trước ngày 30/11)* báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này về Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Phòng Kinh tế

Trên cơ sở nhu cầu của các cơ quan, đơn vị và khả năng cân đối ngân sách, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành.

3. Các phòng, các thôn

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định pháp luật hiện hành. Đối với các nhiệm vụ đã giao trong các chương trình/kế hoạch khác có sự trùng lặp với Kế hoạch này đang triển khai thì tiếp tục thực hiện, nếu chưa thực thì thực hiện theo Kế hoạch này.

- Theo chức năng nhiệm vụ triển khai có hiệu quả các nền tảng số, cơ sở dữ liệu dùng chung do các bộ, ngành Trung ương triển khai đến cấp xã; triển khai, thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, địa phương để thúc đẩy phát triển chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn.

- Thực hiện chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ thủ tục hành chính để đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hướng tới toàn trình.

- Triển khai rà soát, số hóa quy trình nội bộ; hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các ngành, lĩnh vực liên quan tới người dân; rà soát, đơn giản hóa các chế độ báo cáo, cắt giảm các chế độ báo cáo đã được thay thế bằng dữ liệu. Triển khai các chính sách, quy định của Chính phủ, bộ, ngành Trung ương và của tỉnh về khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ Chính phủ số, Chính quyền số.

- Triển khai truyền thông và tổ chức thực hiện tuân thủ Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, từ điển dữ liệu dùng chung quốc gia và Khung kiến trúc số tỉnh Hưng Yên, để bảo đảm mọi dự án về dữ liệu phải tuân thủ kiến trúc này để bảo

đảm tính đồng bộ và khả năng liên thông.

- Tăng cường công tác truyền thông, phổ biến về các Luật, Nghị định, Thông tư, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của bộ, ngành, địa phương về chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp, người dân thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương.

- Chủ động hợp tác trong phát triển Chuyển đổi số; tích cực tham gia các sáng kiến về Chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo; đẩy mạnh chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và công nghệ với các ngành, địa phương nhằm nâng cao năng lực phòng ngừa, phát hiện và ứng phó với các mối đe dọa an ninh mạng.

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch này để xây dựng dự toán, đề xuất và bố trí kinh phí cụ thể để triển khai thực hiện theo quy định; huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Định kỳ hằng năm *(trước ngày 20/11)* báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này về UBND xã.

4. Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã: Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, thực hiện truyền thông chính sách, phổ biến thông tin về Chuyển đổi số, các nền tảng số, chính sách dữ liệu, AI,… đến người dân, doanh nghiệp

5. Các doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn xã: Căn cứ vào nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch, chủ động xây dựng các nội dung triển khai, phối hợp, đồng hành với các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo hướng dẫn của UBND xã (qua phòng Văn hóa - Xã hội). Trường hợp có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về UBND xã để tổng hợp, báo cáo Sở Khoa học - Công nghệ chỉ đạo giải quyết hoặc điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:
- Công an tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ngành xã;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thanh Bình